

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bắc và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Lê Duy Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSST ngày 07/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/HSST-QĐ ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Sông A C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977; nơi sinh: huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản K, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá: không biết chữ; con ông Sông A C1, sinh năm 1960 và con bà Mùa Thị D, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Mùa Thị L, sinh năm 1978 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: Ngày 02/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nhân thân: chưa có án tích khác hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút, ngày 14/7/2017 tại lán nương của gia đình Sông A C thuộc bản K, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an huyện B cùng Ban Công an xã H, kiểm tra hành chính đối với Sông A C, phát hiện trong túi áo ngực phía trái của C đang mặc có một gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu

trắng, C khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng là 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng, đồng thời dẫn giải C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra C khai về nguồn gốc ma túy là mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã ba đường rẽ từ Quốc lộ 37 đi Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 10/7/2017 với số tiền 300.000VNĐ, C đã sử dụng một phần còn lại cất giấu trong túi áo đang mặc.

Ngày 14/7/2017 Cơ quan chức năng mở niêm phong và cân tịnh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sòng A C có trọng lượng là: 0,2349 (không phẩy hai ba bốn chín) gam; lấy toàn bộ chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định, ký hiệu M1.

Ngày 17/7/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 735/KLMT, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,2349 (không phẩy hai ba bốn chín) gam”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy và cất giữ để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ như Bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 23/KSĐT-MT ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Sòng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 14/7/2017 Sòng A C cất giữ trái phép 0,2349 gam ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2009 bị cáo C đã bị kết án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng là “tái phạm”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Sòng A C từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Sòng A C tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo Sòng A C phạm tội, đề nghị phạt tù bị cáo là có căn cứ, phù hợp với lời tự bào chữa của bị cáo và có cơ sở để khẳng định: Hồi 7 giờ ngày 14/7/2017 bị cáo C đã cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy (Heroin) trong túi áo ngực bên trái bị cáo đang mặc tại lán nương thuộc bản K, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La thì Tổ công tác Công an huyện B cùng Ban Công an xã H phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang; mở niêm phong cân tịnh tang vật (chất bột màu trắng) thu giữ với C có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,2349 gam; tại kết luận giám định số: 735/KLMT, ngày 17/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: Mẫu ký hiệu M1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,2349 gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ của vụ án thể hiện: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi trẻ, được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy song vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi đó là đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sòng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhiều lần: Ngày 02/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; mãn hạn tù ra trại bị cáo lại tái phạm, ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 07/9/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương đến ngày 10/7/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo chưa được xóa án tích lại cố ý phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999, “Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý” đã phạm tình tiết định khung tăng nặng tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự “Tái phạm nguy hiểm” có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình

bị cáo mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, trật tự trị an của địa phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Xét thấy cần phải áp dụng một mức án phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội về sau và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung cho các hành vi tương tự ở địa phương hiện nay.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng (Hành vi tái phạm nguy hiểm nhưng tình tiết đó đã là yếu tố định khung), nhân thân không có tiền sự, thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt) trọng lượng ma túy không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, tuổi bị cáo còn trẻ cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: n) Tái phạm nguy hiểm”; theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội và Mục 119 trong Danh mục kèm theo Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TAND Tối cao thì đây là một quy định có lợi được áp dụng cho người phạm tội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo lao động từ trồng trọt, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Riêng đối với hành vi bị cáo C khai nhận được mua bán trái phép chất ma túy với người đàn ông dân tộc Mông, cơ quan chức năng đã điều tra, xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 14/7/2017 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã đưa đi giám định 0,2349 gam chất bột màu trắng, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu,

miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sông A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; xử phạt Sông A C 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A C.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND, CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Đ/c Trang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà